



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL. #: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN ANH LINH
Last Middle First

Current Address: 2518 Đường nhà thờ Chí Hoà P.3 Q. Tân Bình TP HCM

Date of Birth: 1940 Place of Birth: Kiên An

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04/30/75 To 08/12/82
Years: 7 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

NGUYỄN ANH LINH

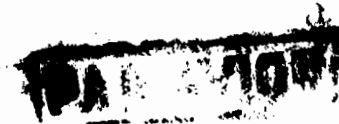
Số 25/18 đường Nhà thờ Chi Hòa.

P.3 - Q. Tân Bình - HỒ CHÍ MINH CITY.

VIETNAM.



hoàng
8200



Kính gửi: Bà KHUẾ MINH THO

P.O. Box 5435.

ARLINGTON VA 22205 - 0635

USA.



VIA AIR MAIL PAR AVION

Sard
mâm D
ODP.

Kính gửi: Bà Chủ tịch

KHÚC MINH-THẠCH

20/4/85

APR 12 1985

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28.03.1985.

NGUYỄN ANH LINH.

Số 25/18 đường Nhà Thờ Chí Hòa.

P.3 - Q. Tân Bình - Hồ Chí Minh City.

Thưa Bà,

Tôi xin tường trình với Bà một sự việc như sau để
nhờ Bà can thiệp giúp tôi.

Nguyên tôi là Thiếu Tá quyền Tiểu đoàn trưởng
Tiểu đoàn 5 Tiếp Vận, Sư đoàn 5 Bộ binh.

Sau ngày 30.04.1975 tôi bị đi cải tạo từ ngày
30.04.1975 đến ngày 12.08.1982 mới được thả về (7 năm
3 tháng 12 ngày). Sau đó, tôi có gởi đơn sang Văn Phòng ODP
Bangkok - Thailand 3 lần:

- 1.- Ngày 15 tháng 11 năm 1983.
- 2.- Ngày 30 tháng 01 năm 1984.
- 3.- Ngày 04 tháng 09 năm 1984.

Với hy vọng Văn Phòng ODP Bangkok - Thailand cấp cho
tôi Giấy Chiếu khán nhập cảnh Hoa Kỳ (Letter of Introduction) hoặc
là giới thiệu tên tôi qua Sở Ngoại Vụ Việt Nam để nơi này gởi tôi
lên được làm thủ tục xuất cảnh, nhưng chờ mãi chẳng thấy đầu cả.

Vậy kính xin Bà Chủ tịch và Quý Hội vui lòng can thiệp
với Văn Phòng ODP Bangkok - Thailand giúp cho tôi:

- Giấy Chiếu khán Nhập cảnh Hoa Kỳ (Letter of Introduction)
- Giới thiệu tên qua Sở Ngoại Vụ Việt Nam để nơi này sớm
cho tôi được làm thủ tục xuất cảnh.

Trong khi chờ đợi, kính xin Bà và Quý Hội nhận lời đầy
lòng chân thành biết ơn của tôi.

Tôi xin đính kèm:

1. Giấy Ra Trại.
1. Hôn Thù.
3. Khai sinh.
1. Chứng chỉ tại ngũ + 3 Ảnh

TB: Thưa Bà, tôi rất mong tin Bà và Quý Hội.

Kính đơn:



Nguyễn Anh Linh.

Ngày 15 tháng 4 năm 19 (1)

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

NHÂN CHỨNG

Năm một ngàn chín trăm 57 ngày 15 tháng 4 hồi II
Trước mặt chúng tôi là 1 QUYỀN LỰC Chánh-Án Tòa Hòa-Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phụ-tá

ĐA TRÌNH DIỆN

1.— LI

2.— LI

3.— ĐC ĐỨC LINH

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc

LI

ngày 17-7-1940 tại LI, con của

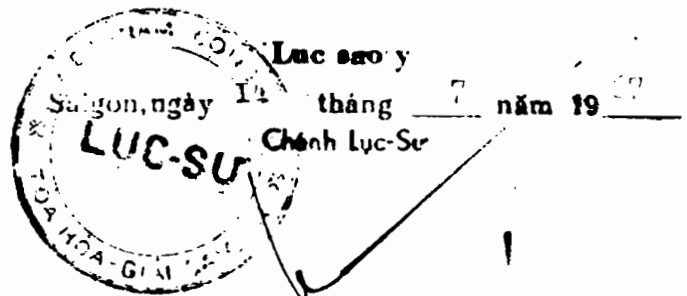
LI (c) và LI

Và duyên-cớ mà LI không có thể xin sao-lục
khai-sanh được, là vì LI

Mấy nhân-chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai
sinh này cho đương-sự để xư-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm
1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp
theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc lộn từ 2 đến 5 năm tù và phạt
bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không ro :



GIÁ TIỀN : 5 000

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi
mìn cấp thêm bản sao.

BÙI-QUANG-NAM

TU-PHÁP TRUNG-PHÂN

TÒA H.G.R.Q
QUẢNG-NGÃI

TÒA HÒA GIẢI
QUẬN-Tư-Nghĩa

CHỨNG CHỈ THAY
GIẤY KHAI SINH

Ngày 18 tháng 6 năm 1965

Số 2122

Năm m

ngày

trước n

kiêm Thẩm phán Tòa Hòa Giải

ngồi tại văn phòng có Lực sự



AM CỘNG-HÒA

Sáu mươi lăm

tháng sáu

lúc tám giờ

VŨ-ĐỨC-LÂM

Quận Trưởng

Quận-Tư-Nghĩa

TÁ-ĐÌNH

giúp việc

ĐÃ ĐẾN TRƯỚC TÒA

NGUYỄN-HỮU-LĂNG

40 tuổi nghề nghiệp

Công-chức

Côn-Lĩnh

quận An-Lão

tỉnh Kiến-An

Cầm-Thành

quận

tỉnh Quảng-Ngãi

Thẻ căn cước số 000201

ngày 13.3.1962

do Cầm-Thành

cấp

Thỉnh cầu Tòa án cấp một bản CHỨNG CHỈ THAY GIẤY KHAI SINH

cho y tên là NGUYỄN-THỊ-MAI-QUẾ

theo như đơn đã đệ nộp tại bàn Tòa ngày

Đương sự có dẫn ba nhân chứng sau đây để chứng thực lời khai của y

1) NGUYỄN - HIẾU

36 tuổi

hiện trú tại xã Cầm-Thành

quận

tỉnh Quảng-Ngãi

Thẻ căn cước số 003024

do

Cầm-Thành

cấp ngày 05.3.1962

2) NGUYỄN-VAN-THỈNH

30

hiện trú tại xã Cầm-Thành

quận

tỉnh Quảng-Ngãi

Thẻ căn cước số 002113

do

Cầm-Thành

cấp ngày 03.3.1962

3) NGUYỄN-VAN-TRU

31

hiện trú tại xã Cầm-Thành

quận

tỉnh Quảng-Ngãi

Thẻ căn cước số 001832

do

Cầm-Thành

cấp ngày 03.3.1962

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc

Tên NGUYỄN-THỊ-MAI-QUẾ

là con gái

của Ông

NGUYỄN-HỮU-NHÂN

tuổi, nghề (chết)

chánh quán xã Côn-Lĩnh quận An-Lão tỉnh Kiên-An

trú quán xã _____ quận _____ tỉnh _____

Bà BÙI-THỊ-SÁNH tuổi, nghề buôn bán

chánh quán xã Đông-Xuyên-ngôi quận Tiên-Lãng tỉnh Kiên-An

trú quán xã Tân-Sơn-Hòa quận Tân-Bình tỉnh Gia-Định

Đã sinh vào ngày MƯỜI MỘT tháng CHÍN

năm một ngàn chín trăm BỐN MƯƠI BA (11.9.1943)

thôn _____ xã CÔN-LĨNH

quận An-Lão tỉnh Kiên-An

Và duyên cớ mà y không thể sao lục GIẤY KHAI SINH được là vì ở
Huyện nơi sinh uẩn bị thiêu hủy bởi biến cố chiến tranh.

Mấy người chứng đã xác nhận như trên nên tôi cấp GIẤY CHỨNG CHỈ
THAY GIẤY KHAI SINH này cho tên NGUYỄN-THỊ-MAI-QUẾ

để tùy nghi tiện dụng, chiếu theo các điều 47, 48 Hoàng-Việt H.-Luật.

Sau khi đọc lại các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục-sự dưới đây

LỤC SỰ

ký tên

TA-ĐÌNH

THAM PHÁN

ký tên

U-ĐỨC-LÂM

Những người

Người đứng xin

1) NGUYỄN-HIỆU

ký tên: NGUYỄN-HỮU-LÃ

2) NGUYỄN-VAN-THỈNH

3) NGUYỄN-VAN-TRỤ

Trước bạ tại Quảng-Ngãi

Ngày 21.6.1965

Quyển _____ tờ _____ số _____

Yêu _____ miễn _____

Trưởng ty trước bạ

Ký tên NGUYỄN-VIỆT-ĐOÀN

TÒA HÒA GIẢI

Trích lục nguyên bản

Đang Văn ngày thứ 11 năm 197

LỤC SỰ

LỤC SỰ

NGUYỄN-HIỆU

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐO-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-S



Quê: ...

Lập ngày ... tháng ... năm 19...

PHƯƠNG ...

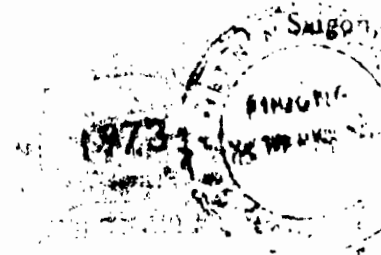
Số hiệu: ...

Tên họ đưa trả: ...	...
Con trai hay con gái: ...	...
Ngày sinh: ...	...
Nơi sinh: ...	...
Tên họ người cha: ...	...
Tên họ người mẹ: ...	...
Vợ chồng hay không có hôn-thú: ...	...
Tên họ người đứng khai: ...	...

TRICH-LỤC Y BẢN-CHANH

Saigon, ngày ... tháng ... năm 19...

Viên-Chức Hộ-Tịch,



[Signature]
Lương-văn-Dân

CHƯƠNG - CHỈ TẠ I NGŨ
-0-0-0-0-0-0-0-0-

Việt-Nam Cộng-Hòa
Quân Lực Việt-Nam Cộng-Hòa
Quân Đoàn III
Sư Đoàn 5 Bộ Binh
Tiểu-Đoàn 5 Tiếp-Vận
Số : 228 /TP5A/V/An/I

Họ và tên : NGUYỄN-VĂN-LINH Cấp bậc : Thiếu-Tá

Số quân : 60/T73.757

Ngày sinh : 27.05.1940 tại Kiên-An

Con ông : NGUYỄN-VĂN-BÍNH (c)

và bà : ĐỖ-THỊ-NHAN (c)

Ngày nhập ngũ : 24-11-1962

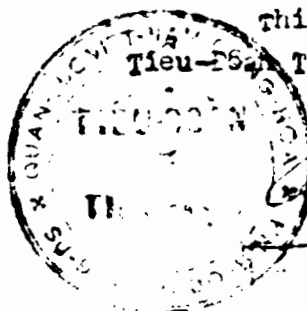
Thời gian gián đoạn công vụ : Không

Đang sự hiện đang tại ngũ và phục vụ tại Tiểu-Đoàn 5 Tiếp-Vận.

Lý do : Để bổ túc hồ sơ xin thay đổi nhiệm sở của vợ.

KHC.4.203, ngày 03-tháng 5 năm 1973

Hồ sơ
Lưu chiếu



Thiếu-Tá LÊ-VĂN-THỌC
Trưởng Tiểu-Đoàn 5 Tiếp-Vận

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

TỈNH GIA ĐỊNH

BẢN TRÍCH LƯỢC
BỘ HÔN - THỦ

XÃ THỊ SÁT BÀ

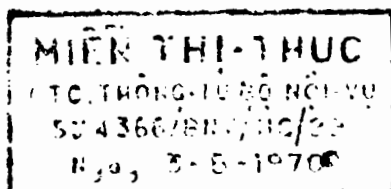
Năm 1970

Số hiệu: 439

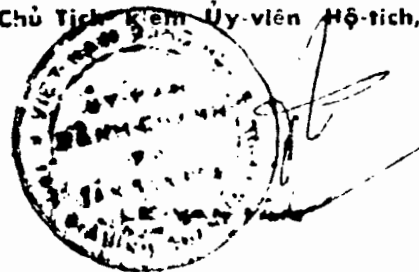
Người chồng: (Tên họ)	Nguyễn-anh-Linh
Sinh tại:	Thị trấn, Kiên An
Sinh ngày:	Ngày hai mươi bảy, tháng năm đi năm một nghìn chín trăm bốn mươi mốt (27-5-1940).
Cha chồng: (Tên họ, sống chết phải nêu)	Nguyễn-văn-Bình (c)
Mẹ chồng: (Tên họ, sống chết phải nêu)	Bà-thị-Nhàn (c)
Người vợ: (Tên, họ)	Nguyễn-thị Mai-Giới
Vợ (chánh hay vợ thứ)	Vợ chánh
Sinh tại:	Xã Cờ Lũy, Kiên An
Sinh ngày:	Ngày một, tháng chín đi năm một nghìn chín trăm bốn mươi ba (11-9-1943).
Cha vợ: (Tên họ, sống chết phải nêu)	Nguyễn-hữu-Khẩn (c)
Mẹ vợ: (Tên họ, sống chết phải nêu)	Bà-thị-Tĩnh
Ngày cưới:	Ngày 26 tháng 10 đi năm 1970

Chứng thực: Bản này là của Ông Chủ tịch
Hội đồng Quản trị Xã

ngày tháng năm

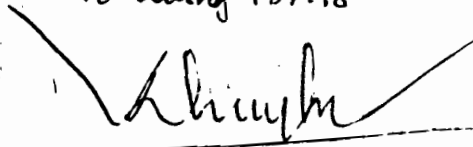


Trích y bản chánh: LTKL
ngày 27 tháng 10 năm 1970
Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Ủy viên Hội đồng



Ông Nguyễn - Anh - Linh, đối trình
điện Tổ Dân Phố Hải 07 giờ 00 ngày
13-08-1982.

Ngày 13-08-1982
Tổ Trưởng TDP.18



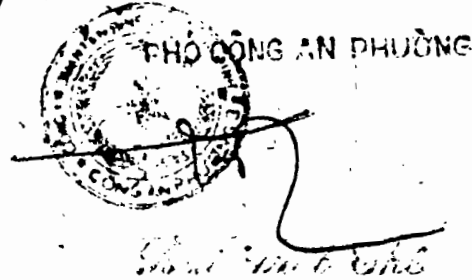
Phạm - Văn - Khuyên

Công an Nhân dân có trách
nhiệm giải quyết khiếu nại.

Ngày 13/08/82
Thường C



Khai nhận: Nguyễn Anh Linh
HT CT về tạm trú với vợ
là Nguyễn Thị Mai桂
địa chỉ 25/18 khu vực cũ


PHÓ CÔNG AN PHƯỜNG
Đang chờ xử lý

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức.

Số 1157 G

Ấn thư (12)

tu 7/10/78

13/8/78



HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc



SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 900-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 103

ngày 17 tháng 7 năm 1962

của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Anh Linh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1940

Nơi sinh hiện tại

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 27/10 nhà thờ Chí Hòa, Phường 3 Tân Bình, TP: Hồ Chí Minh.

Can tội Thiếu tá quyền tiểu đoàn trưởng bộ binh.

Bị bắt ngày 30/4/1975

Án phạt TROP

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 27/10 nhà thờ Chí Hòa, Phường 3, Tân Bình, TP: Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng an tâm, lao động tích cực, học tập tiếp thu nhanh chấp hành nội quy trại tốt.
- Thời hạn quản chế 12 tháng (mười hai tháng)
- Thời hạn di hương 02 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại)
- Tiền di hương đã cấp từ trại về đến gia đình.
- (Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định.)

Làm tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn Anh Linh.

Danh bản số

Lập tại

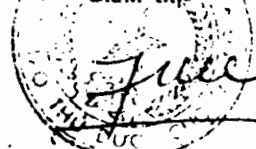


Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Như

Ngày 12 tháng 8 năm 1982

Trưởng Giám thị



Phieu tá: Phan Lưu Nhức.